

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết tổ chức và hoạt động của UBND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021**

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC UBND HUYỆN VÀ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN**

##### **I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VÀ CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN UBND HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; tại kỳ họp thứ nhất, HĐND huyện khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu 18 thành viên UBND huyện, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, Trưởng Công an huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện và 12 Ủy viên là Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu nhiệm vụ, quy định về tuổi công tác, một số Thành viên được bầu vào đầu nhiệm kỳ, bổ sung trong nhiệm kỳ đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Đến nay, UBND huyện có 18 thành viên UBND huyện, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 14 uỷ viên; trong đó, nữ 02 (chiếm 11,1%); độ tuổi dưới 35: 0; độ tuổi từ 35 đến 50: 9 (chiếm 50%); tuổi trên 50: 9 (chiếm 50%); trình độ chuyên môn: Đại học, sau đại học 18/18 (chiếm 100%); trình độ lý luận chính trị; Cao cấp 15/18, (chiếm 83,3%); trung cấp 3/18 (chiếm 16,7%).

##### **II. TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN**

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014. Hiện nay, UBND huyện có 12 phòng chuyên môn, gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thanh tra huyện.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn được thực hiện theo các quy định của Chính phủ. Để đáp ứng tốt yêu cầu,

nhệm vụ và không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động, UBND huyện đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn theo quy định. Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn, UBND huyện đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, bố trí sử dụng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức gắn với công tác cải cách hành chính. Qua đó, chất lượng cán bộ, công chức của huyện được nâng lên rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

## **Phần thứ hai**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Về thực hiện Quy chế làm việc**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên UBND; đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tham mưu giải quyết công việc được giao. Các thành viên UBND huyện đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động giải quyết hoặc phối hợp giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Phương thức chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND huyện có nhiều đổi mới theo hướng linh hoạt, sâu sát thực tế, giảm số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, cuộc họp; giành nhiều thời gian đi công tác cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra cơ sở, thường xuyên tổ chức các cuộc giao ban sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng nông thôn mới, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ bản, đối thoại với các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh.

Mối quan hệ công tác giữa UBND huyện với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp được đề cao. UBND huyện đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện chuẩn bị tốt nội dung các kỳ họp của HĐND huyện; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và các Nghị quyết chuyên đề; quan tâm tiếp thu và chỉ đạo giải quyết, giải trình các ý kiến kiến nghị của cử tri; trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời đầy đủ, trách nhiệm các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND.

Phối hợp công tác giữa UBND huyện với Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể trong huyện được tăng cường; UBND huyện đã ký kết quy chế phối hợp công tác với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp; định kỳ làm việc với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên để tập trung giải quyết các vấn đề liên quan, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị, phát huy

sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân cho thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện.

## **2. Về kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh.**

### **2.1. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất và quy mô nền kinh tế ngày càng tăng.**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt 15,25%, vượt mục tiêu (15,2%), cao hơn giai đoạn 2011 – 2015 là 2,07%. Năm 2020, giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) đạt 17.281,5 tỷ đồng, gấp 2,03 lần năm 2015.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 23,8% năm 2015 xuống còn 14,2% năm 2020; công nghiệp - xây dựng tăng từ 43,1% lên 50,5%; dịch vụ tăng từ 33,1% lên 35,3% (mục tiêu là 16,9 – 49,7 – 33,4).

Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2020 đạt 42,6 triệu đồng, vượt mục tiêu (42 triệu đồng), gấp 2,12 lần năm 2015.

- Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển khá, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 4,1% (mục tiêu là 4,5%), giá trị sản xuất toàn ngành năm 2020 đạt 1.972 tỷ đồng. Năng suất các cây trồng chính tăng, chất lượng nông sản ngày càng được nâng lên; sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 126,8 nghìn tấn, vượt mục tiêu đề ra (118 nghìn tấn). Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi 2.350 ha đất lúa sang trồng cây khác và nuôi trồng thủy sản; sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị đạt kết quả quan trọng bước đầu. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng nhanh, năm 2020 đạt 124,3 triệu đồng (mục tiêu là 124 triệu đồng), gấp 1,43 lần năm 2015.

Chăn nuôi có nhiều biến động về tổng đàn, chất lượng đàn gia súc, gia cầm được nâng lên: Tỷ lệ đàn bò lai tăng từ 42,3% năm 2015 lên 70,2% năm 2020, đàn lợn nạc tăng từ 37,3% lên 53,7%; công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện, nhất là phòng chống dịch tả lợn châu Phi.

Lâm nghiệp phát triển ổn định; bảo vệ, khoanh nuôi trồng bổ sung 1.330 ha rừng phòng hộ; chăm sóc, bảo vệ khai thác 2.797,1 ha rừng sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 12,2%.

Thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng 5,0%. Năm 2020, giá trị sản xuất đạt 70,83 tỷ đồng, tăng 27,8% so với năm 2015; sản lượng đạt 1.912 tấn, gấp 1,26 lần năm 2015.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP bước đầu đã đạt kết quả tích cực, đến nay đã có 03 sản phẩm OCOP đạt chất lượng 3 sao (Chè sạch Bình Sơn, Mật ong bốn mùa hoa rừng nguyên chất và Trà xanh túi lọc Bình Sơn).

- Sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng nhanh, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt 18,8% (giai đoạn 2011- 2015 là 17,9%); giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 7.163,4 tỷ đồng, gấp 3,0 lần năm 2015; sản phẩm có sản lượng tăng nhanh so với năm 2015 là quần áo may sẵn gấp 3,0 lần, giày dép gấp 2,9 lần, ván ép gấp 3,5 lần, đá ốp lát gấp 02 lần,... Một số cơ sở công nghiệp mới đi vào hoạt động, nhiều cơ sở đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ,... góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho lao động. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển; khôi phục một số nghề truyền thống và phát triển một số nghề mới, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 1.841,5 tỷ đồng, gấp 1,3 lần năm 2015.

- Các ngành dịch vụ thương mại duy trì tốc độ tăng khá, chất lượng ngày càng được nâng lên, tốc độ tăng bình quân hằng năm đạt 15,4% (14,7%); giá trị sản xuất năm 2020 đạt 6.304,5 tỷ đồng, gấp 2,0 lần năm 2015. Thương mại phát triển nhanh, đa dạng về loại hình; các trung tâm thương mại, siêu thị được đầu tư xây dựng, hình thành các siêu thị mini tại các xã, thị trấn... Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao, năm 2020 đạt 2.341 tỷ đồng, gấp 1,8 lần năm 2015. Xuất khẩu năm 2020 đạt 23,7 triệu USD, gấp 3,6 lần năm 2015.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng cao, năm sau cao hơn năm trước và vượt dự toán giao hằng năm, thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đạt 1.602,7 tỷ đồng, trong đó thu không bao gồm tiền sử dụng đất tăng 21,8%/năm, vượt mục tiêu (15%); năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn đạt 503,2 tỷ đồng, gấp 2,81 lần năm 2015. Chi ngân sách đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực; vốn đầu tư hằng năm được bố trí hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng nhu cầu thực hiện các cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm; tạo môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ nét, trong 5 năm, thành lập mới 356 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới đến hết năm 2020 lên 645 doanh nghiệp, trong đó có 450 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt 22,1 doanh nghiệp trên 1 vạn dân; nộp ngân sách của khối doanh nghiệp hằng năm đạt trên 30 tỷ đồng, chiếm trên 35% tổng thu ngân sách (không bao gồm tiền sử dụng đất). Đến nay, trên địa bàn huyện có 56 HTX, trong đó 47 HTX đang hoạt động, 70,2% số HTX hoạt động khá, tốt, thu nhập bình quân của lao động năm 2020 đạt 44,4 triệu đồng/năm (năm 2015 là 24 triệu đồng).

Công tác thu hút đầu tư có nhiều đổi mới, đã chủ động lập và công khai các quy hoạch, vận động, giới thiệu trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực, có nhu cầu đầu tư. Trong 5 năm, thu hút trên 40 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 3.000 tỷ đồng.

Huy động vốn đầu tư đạt khá, tổng vốn huy động trong 5 năm đạt 9.745 tỷ đồng, vượt mục tiêu (8000 tỷ đồng), năm 2020 đạt 2.264 tỷ đồng; quản lý nhà nước về đầu tư có chuyển biến tích cực, chất lượng công trình được nâng lên, kết cấu hạ tầng đầu tư theo hướng đồng bộ. 5 năm qua, nhiều công trình hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực.* Đến hết năm 2020 có 27/32 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 84,4% (mục tiêu 70%), tăng 22 xã so với năm 2015; 01 xã NTM nâng cao; thôn Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 191/229 thôn đạt chuẩn NTM, chiếm 83,4% (mục tiêu 75%); bình quân đạt 18 tiêu chí/xã, tăng 4,4 tiêu chí so với cuối năm 2015; đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được nâng lên rõ rệt.

Đến nay, huyện đã hoàn thành 6/9 tiêu chí NTM cấp huyện (gồm các tiêu chí: Giao thông, Thủy lợi, Điện, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội, chỉ đạo xây dựng NTM). Còn 03 tiêu chí (Quy hoạch, Môi trường, Y tế - Văn hoá - Giáo dục) huyện sẽ hoàn thành đúng tiến độ để năm 2022 đạt chuẩn huyện NTM theo kế hoạch.

- *Công tác phát triển đô thị được tập trung thực hiện, đạt kết quả quan trọng bước đầu,* đã sáp nhập các xã Minh Châu và Minh Dân vào Thị Trấn Triệu Sơn, thành lập Thị trấn Nưa, nâng tỷ lệ đô thị hóa lên 12%, hoàn thành mục tiêu tỉnh giao (11,9%), hoàn thành đầu tư xây dựng khu đô thị mới Sao Mai tại xã Xuân Thịnh và Thọ Dân; đang chuẩn bị triển khai đầu tư xây dựng khu đô thị mới Sao Mai tại xã Minh Sơn và Thị Trấn Triệu Sơn; UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng và mở rộng Thị Trấn Triệu Sơn đến năm 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Góm với quy mô 3 xã là Đồng Tiến, Đồng Thắng và Đồng Lợi,... Một số công trình hạ tầng quan trọng được hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác như: Tỉnh lộ 514 từ Cầu Thiệu đến Cầu Nhôm, đường Bắc Đồng Năn, đường nối TL 514 với QL 47,... Triển khai đầu tư đường nối TL 514 đi QL 47C tại Thị Trấn Triệu Sơn, Trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện tại Thị trấn Nưa, Trung tâm thương mại và vui chơi giải trí Lan Chi tại Thị Trấn Triệu Sơn; xúc tiến quy hoạch, đầu tư hạ tầng dân cư tại các khu vực quy hoạch đô thị như Sim, Thiệu, Góm, Đà,...

- *Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường;* UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020, bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024; đưa vào sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu địa chính của huyện; công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo kế hoạch, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất thổ cư lần đầu đến hết năm 2020 đạt 87%; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát sử dụng đất được quan tâm. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường, đã kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác đảm bảo vệ sinh môi

trường, thu gom, xử lý rác thải được quan tâm chỉ đạo, xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trên các sông, kênh tưới, tiêu.

**2.2. Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên.**

- *Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao* tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện. Công tác tổ chức lễ hội có chuyển biến rõ nét, trang trọng, an toàn, tiết kiệm; công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa được quan tâm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được coi trọng, thực hiện Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 05/10/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt kết quả tích cực<sup>1</sup>.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên tăng từ 38% năm 2015 lên 42% năm 2020; 32/32 xã có nhà văn hóa đạt chuẩn, đạt 100%; có 190 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, góp phần thúc đẩy phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

- *Giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tiến bộ*, chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2; giáo dục mũi nhọn xếp trong top 7 của tỉnh, có 3 trường THPT nằm trong top đầu các trường THPT của tỉnh, Trung tâm GDNN - GDTX luôn nằm trong top đầu của tỉnh. Thực hiện tốt phân luồng học sinh THCS và THPT. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đạt 100%, trên chuẩn đạt 89%. Xã hội hóa giáo dục có chuyển biến, đến nay trên địa bàn huyện có 02 cơ sở giáo dục ngoài công lập, vốn đầu tư trên 120 tỷ đồng. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2020 đạt 85,2%, vượt mục tiêu (trên 70%).

- *Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên*, nhiều kỹ thuật mới được ứng dụng thành công trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện<sup>2</sup>; Bệnh viện Đa khoa tham gia vào Dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Đề án tăng cường bác sỹ về cơ sở của Bệnh viện nhi Trung ương; mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, 24/34 trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ. Công tác phòng chống dịch chủ động được triển khai thường xuyên, có hiệu quả, không có dịch bệnh lớn xảy ra; tốc độ tăng dân số hằng năm đạt 0,54% (mục tiêu 0,55%), tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng

<sup>1</sup> Năm 2020, có 27/32 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, chiếm 84,4%, tăng 22 xã so với năm 2015; 220/254 thôn, phố đạt chuẩn văn hóa, chiếm 86,6%; 51.300/57.264 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm 89%, tăng 2,2% so với năm 2015.

<sup>2</sup> Các kỹ thuật mới được ứng dụng, như: Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco, siêu âm Doppler tim mạch, phẫu thuật nội soi ổ bụng, chụp X quang số hóa, tán sỏi ngoài cơ thể...

thể cân nặng giảm còn 11,8% (mục tiêu 12%), tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020 đạt 100% (mục tiêu 90%).

- *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên*, trong 5 năm, giải quyết việc làm cho 17.852 lao động, vượt mục tiêu (15.000), trong đó có 2.053 lao động đi làm việc ở nước ngoài; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm từ 42,5% năm 2015 xuống còn 27,5% năm 2020 (mục tiêu 28%); tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 71,3% (mục tiêu 70%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 31,6% (mục tiêu 31% trở lên). Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,61% năm 2015 xuống còn 1,1% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 2,94% (mục tiêu 2,5% trở lên). Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Tỷ lệ người tham gia BHYT năm 2020 đạt 90,2%, (năm 2015 là 70%).

- *Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP được triển khai, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả bước đầu*, thành lập Ban chỉ đạo quản lý VSATTP cấp huyện, cấp xã; Văn phòng điều phối VSATTP huyện, ban nông nghiệp các xã và tổ giám sát cộng đồng tại các thôn... Các mô hình sản xuất, kinh doanh, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, mô hình bếp ăn tập thể ATTP, xã ATTP được quan tâm thực hiện; năm 2020 có 90% xã, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP và 100% số chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, bếp ăn tập thể đảm bảo VSATTP..., không để xảy ra ngộ độc tập thể.

- *Hoạt động khoa học công nghệ được đẩy mạnh*, tập trung tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; trên 65% diện tích lúa được gieo trồng từ các giống năng suất cao, chất lượng khá; 7% diện tích trồng trọt ứng dụng công nghệ vào sản xuất; 70,2% tổng đàn bò được lai hóa theo hướng ngoại; 53,7% tổng đàn lợn được nạc hóa; 50% tổng đàn gia cầm được du nhập bằng các giống mới; 50% diện tích nuôi trồng thủy sản sử dụng giống lai hữu tính theo quy trình VIETGAP...; một số doanh nghiệp chủ động, mạnh dạn đổi mới công nghệ, thiết bị, cơ cấu lại sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

**2.3. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.**

- *Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu*, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm nhiệm vụ quân sự quốc phòng, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thường xuyên duy trì nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo

kế hoạch, đảm bảo an toàn tuyệt đối<sup>3</sup>; hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm<sup>4</sup>. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ. Hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động thao trường huấn luyện, thao trường bắn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt chính sách đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, lực lượng dân công hỏa tuyến<sup>5</sup>. Công tác quân sự, quốc phòng đã góp phần xây dựng khu vực phòng thủ huyện và thế trận lòng dân ngày càng vững chắc.

- *An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững*, tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp về ANTT không để bị động, bất ngờ. Các vụ việc phức tạp xảy ra được cấp ủy, chính quyền và lực lượng chức năng giải quyết kịp thời, dứt điểm. Hoạt động của tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, đấu tranh triệt xóa các loại tội phạm mới nổi, không để lộ mặt; tỷ lệ điều tra, khám phá án hằng năm đạt trên 85%, trọng án đạt 100%; không để xảy ra oan, sai, vi phạm trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường và phát huy hiệu quả; tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT bình quân hàng năm đạt 73%, vượt mục tiêu (mục tiêu 71%), góp phần tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **3. Công tác cải cách hành chính**

#### **3.1. Cải cách thể chế**

Cải cách thể chế được quan tâm, việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; từng bước nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Trong nhiệm kỳ, UBND huyện đã chủ động rà soát các quy định của pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung, hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thuận lợi, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân trên địa bàn huyện.

#### **3.2. Cải cách thủ tục hành chính**

UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính

<sup>3</sup> Kết quả huấn luyện hằng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có hơn 80 đạt khá giỏi; trong 5 năm (2015 - 2019) đã chỉ đạo 34/34 xã, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ, năm 2019 tổ chức và hoàn thành xuất sắc diễn tập KVPT huyện; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 2.144 đối tượng, trong đó đối tượng 4 huyện quản lý 1234 người, xã quản lý 755 người.

<sup>4</sup> Trong 5 năm đã bàn giao 1.030 thanh niên lên đường nhập ngũ cho các đơn vị trong toàn quân.

<sup>5</sup> Đã chi trả chế độ 62 cho 3.206 đối tượng với số tiền trên 13 tỷ đồng; chi trả cho 16.037 dân công hỏa tuyến là 32.174.000.00đ.

là một trong những nhiệm vụ quan trọng. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có TTHC để kiểm soát các TTHC đã được công bố, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện. Các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các cơ quan, đơn vị (theo các Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh), đều được cập nhật, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo đầy đủ nội dung và kịp thời theo quy định.

UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc ban hành Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, góp phần làm tăng mức độ hài lòng của tổ chức, công dân và doanh nghiệp, năm sau cao hơn năm trước. Trong nhiệm kỳ, UBND huyện chưa tiếp nhận được đơn thư kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

### ***3.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị***

UBND huyện đã triển khai thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy nhiệm kỳ 2016 – 2021 trong huyện được triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, sáng tạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng; tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trong nhiệm kỳ UBND huyện đã thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; thực hiện sắp xếp, sáp nhập làm giảm 13 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015<sup>6</sup>

Ngoài ra, đã hoàn thành việc sáp nhập 385 thôn, tổ dân phố để thành lập 254 thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện, làm giảm 131 thôn, tổ dân phố; hoàn thành việc sáp nhập các xã: Minh Dân, Minh Châu vào Thị Trấn Triệu Sơn. Thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích và dân số của xã Tân Ninh. Theo đó, UBND huyện Triệu Sơn giảm được 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

---

<sup>6</sup> Sáp nhập Trung tâm GDTX và Trung tâm dạy nghề thành Trung tâm GDNN- GDTX; Sáp nhập 12 trường TH và THCS thành trường TH&THCS tại các xã: Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Thọ Phú, Bình Sơn, Hợp Tiến và Minh Sơn; Sáp nhập 6 trường: TH Dân Quyền A và TH Dân Quyền B; TH Thọ Bình A và TH Thọ Bình B; THCS Minh Dân và THCS Thị Trấn; Sáp nhập Đài truyền thanh và TTVHTDĐT thành Trung tâm VHTTTDL; Chuyển Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất về Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Sáp nhập Trạm khuyến Nông, Trạm Thú Y và Trạm Bảo vệ thực vật thành Trung tâm DVNN huyện.

### ***3.4. Tăng cường quản lý, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.***

Thực hiện quy định của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong nhiệm kỳ qua, huyện luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng công chức, viên chức để bổ sung cho các cơ quan, đơn vị còn thiếu (tuyển dụng 08 công chức cấp xã không qua thi tuyển, tuyển dụng 386 viên chức cho ngành Giáo dục và Đào tạo, tuyển dụng 11 viên chức cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị được quan tâm thực hiện: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế là 87 người.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khách quan, đúng quy định; trong 5 năm, huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 212 lượt công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

### ***3.5. Cải cách tài chính công***

Đã thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý biên chế và kinh phí theo quy định nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, toàn huyện có 08 cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính là 111 đơn vị.

### ***3.6. Về hiện đại hóa hành chính***

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường, góp phần thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ cải cách hành chính khoa học, hiện đại; 100% cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện điều hành, xử lý công việc trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản, điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Đến nay các cơ quan, đơn vị tiếp tục khai thác, sử dụng tốt hệ thống phần mềm Thư tín điện tử, quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phòng họp không giấy, Web điều hành, phần mềm TDoffice và phần mềm theo dõi nhiệm vụ phục

vụ công tác chỉ đạo, giải quyết xử lý công việc trên môi trường mạng, lưu trữ văn bản đi, đến. Nhiều cơ quan sử dụng hiệu quả các chức năng của phần mềm qua đó nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí. Số văn bản điện tử được gửi nhận qua mạng tăng, có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

100% cán bộ, công chức của đơn vị có hòm thư công vụ, mạng nội bộ đã được áp dụng trong hoạt động quản lý và xử lý văn bản, các văn bản đi, đến được xử lý trên mạng, quy trình xử lý văn bản đi, văn bản đến được thực hiện đầy đủ. Hệ thống xử lý văn bản nội bộ và Cổng thông tin điện tử đã góp phần theo dõi, cập nhật thường xuyên, hàng ngày, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời nhất cho UBND huyện thời gian qua.

Hệ thống họp trực tuyến giữa cấp xã, huyện với tỉnh được sử dụng thường xuyên, đạt hiệu quả tốt. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện được bổ sung các thiết bị hiện đại qua đó đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành; công khai và minh bạch hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cũng được huyện quan tâm. Hệ thống thông tin một cửa của huyện, xã được duy trì, hoạt động ổn định, có hiệu quả và từng bước công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian chi phí, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng mức độ hài lòng của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

#### **4. Công tác thi đua, khen thưởng và việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính**

- *Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm:* Ngay từ đầu nhiệm kỳ và vào quý I hàng năm, UBND huyện luôn tổ chức tốt công tác phát động và ký giao ước thi đua, nhờ đó, trong 5 năm qua, toàn huyện đã được Nhà nước tặng 01 Huân chương Độc lập hạng Ba, 02 Huân chương Lao động hạng Ba, 02 Huân chương Lao động Hạng Nhì, 02 Huân chương Lao động hạng Nhất; được UBND tỉnh tặng 31 cờ thi đua, Chủ tịch UBND tỉnh tặng 52 bằng khen và Chủ tịch UBND huyện đã tặng giấy khen cho 4.218 các tập thể và cá nhân; được Chủ tịch nước tặng, truy tặng danh hiệu Mẹ Việt nam anh hùng cho 276 mẹ (trong đó có 20 mẹ được phong tặng, 256 mẹ được truy tặng); 36 Huân chương độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sỹ; 18 Huân, Huy chương kháng chiến cho các gia đình đã có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quy trình xét khen thưởng được thực hiện đúng Luật, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích. Thực hiện kết hợp giữa khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất; khen thưởng theo đợt và khen thưởng theo chuyên đề. Qua đó,

góp phần động viên, khuyến khích, tôn vinh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn.

- Bên cạnh công tác thi đua, khen thưởng, trong những năm qua, việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, sửa đổi lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị được UBND huyện quan tâm thực hiện. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành quy chế làm việc, ban hành các quy định về đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/10/2016; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2021 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện. Qua đó đảm bảo sự nghiêm minh trong thực hiện kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, phát huy vai trò tự giác, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện.

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và tình hình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện. Từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức thực hiện 68 cuộc kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn. Qua đó, đã chấn chỉnh và xử lý kịp thời các sai phạm, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Công tác tiếp dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; UBND huyện đã quan tâm, tập trung kiểm tra, rà soát, đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu kiện còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý ở các cấp từng bước được nâng lên.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Được sự quan tâm, hỗ trợ của Huyện ủy, HĐND huyện, sự đồng lòng ủng hộ của Nhân dân, doanh nghiệp; sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND huyện. UBND huyện Triệu Sơn được tỉnh đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt trong 2 năm 2017 và 2020, UBND huyện được tỉnh đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết quả điều hành hoạt động của UBND huyện trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã đạt nhiều kết quả nổi bật như: (1) Kinh tế duy trì

tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất và quy mô nền kinh tế ngày càng tăng; (2) Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; (3) Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; tinh thần trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ được đẩy mạnh; (4) Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện trong nhiệm kỳ qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, như: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm, chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; việc quản lý khai thác tài nguyên đất đai, khoáng sản trên địa bàn còn xảy ra ở một số địa phương; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư của doanh nghiệp còn chậm. Tình trạng một số doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT cho người lao động kéo dài nhưng chưa bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, chưa gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ngay tại cơ sở; chất lượng các buổi tiếp công dân còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan:**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có phần do nguyên nhân khách quan như: Một số quy định của pháp luật còn bất cập, chồng chéo nhưng chậm sửa đổi, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Lũ lụt năm 2017, năm 2018; bệnh dịch tả lợn Châu phi và đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan:**

Một số đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ; thiếu sâu sát, cụ thể, chưa quyết tâm, quyết liệt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo; còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện và phối hợp trong giải quyết công việc; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kỷ luật kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa cao.

## **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ

thể của địa phương; đề ra phương hướng, mục tiêu đúng đắn để khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo sự phát triển cao và bền vững.

2. Chấp hành các chủ trương, chỉ đạo của Huyện ủy, các nghị quyết và sự giám sát của HĐND huyện, nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp hợp lý của HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện; thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, đồng thời tranh thủ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của cấp trên; mở rộng quan hệ hợp tác trong đầu tư, phát triển kinh tế xã hội.

3. Thường xuyên lựa chọn những việc trọng tâm, trọng điểm; các vụ việc nổi cộm, phức tạp, đột xuất, bất ngờ để phân công lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết kịp thời; đồng thời phải tập trung xử lý các tình huống khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp phát sinh, không để phát sinh "điểm nóng".

4. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, giữ vững đoàn kết, thống nhất; coi trọng phát huy tính chủ động, trách nhiệm cá nhân của từng thành viên UBND huyện; tăng cường sự phối hợp, phát huy trí tuệ tập thể trong thảo luận, giải quyết công việc, nhất là những vấn đề lớn, vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

5. Quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn nghiệp vụ, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác; đề cao kỷ cương, kỷ luật trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, chính xác và kịp thời.

Trên đây là báo cáo tổng kết tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn nhiệm kỳ 2016 - 2021./.

**Nơi nhận:**

- BT, PBT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Các đồng chí Thường vụ Huyện ủy;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**